**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**-------o0o--------**

**HỢP ĐỒNG   
CUNG CẤP HÀNG HÓA**

*[[DiaDanh]], ngày tháng năm 2024*

**Hợp đồng số:** [[HopDong]]

**Gói thầu:** [[GoiThau]]

*Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;*

*Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 – Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005;*

*Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số [[KHLCNT\_qd]] ngày [[KHLCNT\_qd\_d]] của [[ChuDauTu]] phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nhiệm vụ KH&CN “[[DuAn]]”;*

*Căn cứ Thông báo mời báo giá và thương thảo gói thầu “[[GoiThau]]” ngày [[TB\_ThuongThao\_d]] của [[ChuDauTu]];*

*Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày [[TTHD\_d]] giữa [[ChuDauTu]] và nhà thầu [[NhaThau]] đối với gói thầu “[[GoiThau]]”;*

*Căn cứ Quyết định số [[KQLCNT\_qd]] ngày [[KQLCNT\_qd\_d]] phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “[[GoiThau]]” và Thông báo trúng thầu ngày [[KQLCNT\_qd\_d]] của [[ChuDauTu]].*

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A):**

Tên Chủ đầu tư: [[ChuDauTu]]

Địa chỉ: [[ChuDauTu\_dc]].

Điện thoại: [[ChuDauTu\_dt]].

Fax: [[ChuDauTu\_fax]]

Tài khoản: [[ChuDauTu\_tk]].

Mã số thuế: [[ChuDauTu\_MST]].

Đại diện: Ông **[[HD\_ky]]**

Chức vụ: **[[HD\_ky\_cv]]**

*(Theo giấy ủy quyền số [[GUQ]] ký ngày [[GUQ\_d]])*

**NHÀ THẦU (BÊN B):**

Tên nhà thầu: [[NhaThau]]

Địa chỉ: [[NhaThau\_dc]].

Điện thoại: [[NhaThau\_dt]].

Tài khoản số: [[NhaThau\_tk]].

Mã số thuế: [[NhaThau\_DKKD]].

Đại diện là: Ông/Bà **[[NhaThau\_ky]]**

Chức vụ: **[[NhaThau\_ky\_cv]]**

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa vật tư như trong Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa vật tư tiêu hao như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: [[GiaTrungThau]] đ [[GiaTrungThau\_chu]].

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Trong vòng 21 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu.

c) Số lần thanh toán: Thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng.

**Điều 6. Loại hợp đồng:** Trọn gói

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: [[HD\_t]] ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Trong quá trình thực hiện, nếu bên nào gặp khó khăn trở ngại thì có nghĩa vụ thông báo với bên kia để cùng giải quyết bàn bạc. Nếu bên nào có sự thay đổi hợp đồng hoặc xóa hợp đồng thì phải báo trước cho bên kia trước 07 ngày.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

**Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:** Không áp dụng.

**Điều 10. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

**Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

**Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ, cụ thể là: *Hoá đơn.*

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:

Giao hàng tại [[DonViMuaSam]] – [[ChuDauTu]], địa chỉ: [[GT\_DiaDiem]].

Thời gian giao hàng: Chậm nhất [[HD\_t]] sau khi ký hợp đồng.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

**Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa**

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

**Điều 14. Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Bảo hành 90 ngày.

**Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 14 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết pháp luật.

**Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày bên B thực hiện bảo đảm hợp đồng.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, mỗi bên giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  **[[HD\_ky\_cv]]** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  **[[NhaThau\_ky\_cv]]** |
| **[[HD\_ky]]** | **[[NhaThau\_ky]]** |

**Phụ lục**

**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

*(Kèm theo Hợp đồng số [[HopDong]] ngày tháng năm 2024)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** | | | | | **...........................** |
| (Bằng chữ: ..............................................................................................) | | | | | |

[[Bang\_HH\_HopDong]]